

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/DS-ST
Ngày 04-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hui* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Bích T1, sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Nguyễn Lệ T2, sinh năm: 1965 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Diễm Anh (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Bích T1 trình bày:

Vào ngày 29/11/2019 bà Nguyễn Lệ T2 có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui, hui 5.000.000 đồng, hui gồm 37 chân, mỗi tháng khai một lần, bà T2 tham gia chơi 01 chân, bà T2 bỏ thăm và hốt hui vào ngày 29/12/2019 âm. Bà đã giao cho bà

T2 số tiền hụi 110.960.000 đồng, sau đó bà T2 đóng hụi chết đến ngày 07/6/2020 âm thì không đóng tiếp, hụi đến ngày 29/10/2022 âm mới mãn. Nay bà T1 yêu cầu bà T2 trả số tiền nợ hụi tính đến mãn hụi là 135.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2022 bị đơn bà Nguyễn Lệ T2 trình bày: Ngày 29/11/2019 âm lịch, bà Huỳnh Bích T1 có mở dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 37 chung, 01 tháng khui 01 lần, bà Nguyễn Lệ T2 tham gia chơi 01 chung theo danh sách hụi bà T2 ở vị trí số 29 ghi tên là “Mợ Út Bay” và bà T2 đã đóng được hụi sống 01 lần với số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó bà nhường hụi lại cho người cháu tên Nguyễn Diễm Anh, khi bà nhường hụi không có giáp mặt cũng như không cho bà Huỳnh Bích T1 biết. Việc nhường hụi thì bà và chị Diễm Anh chỉ nói miệng với nhau, không có làm giấy tờ gì. Ông Bảy Tiên chồng bà T1 có đến nhà bà giao hụi nhưng bà không có nhận tiền hụi do bà đã nhường hụi. Khi ông Tiên đến nhà bà chỉ có bà và chồng bà là ông Út Bay đang làm lưới. Khi hòa giải ở ấp Sào Lưới, bà T1 kêu bà đóng tiếp cho bà T1 5.000.000 đồng và ở ấp có kêu bà đóng tiếp cho bà T1 5.000.000 đồng nên bà có đóng cho bà T1 5.000.000 đồng, sau này bà T1 lấy hụi của Diễm Anh thì trả lại cho bà. Đồng thời do bệnh đi lại khó khăn nên bà T2 xin vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử vụ án đến khi vụ án kết thúc. Bà giữ nguyên ý kiến đã thể hiện trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T1.

Tại phiên tòa, bà T1 yêu cầu bị đơn trả cho bà tiền nợ hụi đến tháng 8/2022 âm của 25 lần hụi chết với số tiền 125.000.000 đồng, bà tự nguyện rút lại yêu cầu đòi tiền hụi chết tháng 09 và tháng 10/2022 (âm lịch, do chưa đến kỳ đóng hụi chết). Bà xác định đối với số nợ hụi này, chỉ có bà làm chủ hụi và bà T2 là người trực tiếp nợ bà, không liên quan đến chồng của bà và chồng bà T2, nên bà chỉ yêu cầu cá nhân bà T2 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh đối với chị Nguyễn Diễm Anh nhưng chị Diễm Anh đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu có xác nhận của Công an xã Khánh Bình Tây Bắc ngày 13/9/2022.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 125.000.000đ. Đình chỉ xét xử đối với việc nguyên đơn yêu cầu đòi số tiền hụi 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; các đương sự có nơi cư trú tại ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Nguyễn Lệ T2 có yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Diễm Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T2, chị Diễm Anh là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu trả nợ hội của nguyên đơn: Nguyên đơn xác định có mở dây hội, loại hội 5.000.000 đồng và bị đơn có tham gia chơi hội. Hội chưa mãn, bị đơn chủ động chốt hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn và hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn tính đến tháng 8/2022 là số tiền 125.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội là 125.000.000 đồng, nguyên đơn chứng minh việc có tham gia dây hội bằng danh sách ghi chép thông tin của các hội viên và đơn xin yêu cầu xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc trong đó có ý kiến của bà Phạm Hồng Thắm, bà Võ Thị Hồng, bà Huỳnh Mai Trân về việc có cùng tham gia dây hội cùng với bà Nguyễn Lệ T2 mà bà T1 khởi kiện đúng như nguyên đơn trình bày.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2022 và tại phiên tòa ngày 19/7/2022 bị đơn bà Nguyễn Lệ T2 thừa nhận có tham gia chơi hội do bà Huỳnh Bích T1 làm chủ hội, dây hội khai ngày 29/11/2019 âm lịch loại hội 5.000.000 đồng, gồm 37 chung, 01 tháng khai 01 lần, bà Nguyễn Lệ T2 tham gia chơi 01 chân theo danh sách hội bà T2 ở vị trí số 29 ghi tên là “Mợ Út Bay” và bà T2 đã đóng được hội sống 01 lần với số tiền 3.500.000 đồng và 01 lần hội chết với số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T2 cho rằng bà đã nhường hội lại cho người cháu tên Nguyễn Diễm Anh, khi bà nhường hội không có giáp mặt cũng như không cho bà Huỳnh Bích T1 biết. Việc nhường hội thì bà và chị Diễm Anh chỉ nói miệng với nhau, không có làm giấy tờ gì, bà không thừa nhận có hốt hội và nhận tiền hội từ bà T1. Lời trình bày này của bà T2 là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bà T2 là người trực tiếp tham gia hội do bà T1 làm chủ hội, nếu như bà T2 có nhường hội thì cũng phải có sự giáp mặt của ba bên là bà T1, bà T2 và chị Diễm Anh và phải được sự đồng ý của bà T1. Mặt khác, bà T2 cũng không cung cấp được giấy tờ gì liên quan đến việc nhường hội cho chị Diễm Anh, hiện chị Diễm

Anh đã bỏ địa phương đi, bà T2 nói nhường hui cho chị Diễm Anh là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với việc giao nhận tiền hui, bà T1 cho rằng bà làm chủ hui ở địa phương đã nhiều năm, việc mở hui và các hui viên tham gia hui bà chỉ có danh sách theo dõi chứ khi giao tiền hui hay gom hui đều không có ký nhận, nội dung này có xác nhận của các hui viên. Chồng bà là ông Nguyễn Quốc Tiến có đến nhà bà T2 để giao hui cho bà T2 dùm cho bà, bà T2 có nhờ hai người em đang ở nhà bà T2 là Nguyễn Mỹ Hạnh và Nguyễn Thị Thủy đếm dùm. Bà T2 thì cho rằng ông Tiến có đến nhà giao tiền hui cho bà nhưng bà kêu qua giao cho bà Hạnh mẹ của Diễm Anh nhận và bà Hạnh nhận tiền hui của ông Tiến giao. Qua xác minh, bà Hạnh không thừa nhận có nhận tiền cũng như không có đếm tiền dùm bà T2 như bà T1 trình bày; còn bà Nguyễn Thị Thủy là em bà T2 thừa nhận ông Tiến có mang tiền đến nhà bà T2 và bà có đếm dùm, đếm dư 500.000 đồng thì bà trả lại ông Tiến. Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thủy là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn là ông Tiến có mang tiền đến nhà bà T2 giao là thực tế có xảy ra. Thêm nữa, nếu như dây hui này bà đã nhường cho Diễm Anh không còn liên quan thì tại sao khi hòa giải tại ấp Sào Lưới vào ngày 14/11/2020 bà T2 lại đồng ý đóng cho bà T1 03 tháng tiền hui là 15.000.000 đồng (hui tính tới thời điểm yêu cầu tháng 11/2020), bà T2 đóng trước 5.000.000 đồng. Thấy rằng việc bà T2 tham gia chơi hui do bà T1 làm chủ hui là thực tế có xảy ra, còn việc bà T2 cho rằng đã nhường hui cho cháu là Nguyễn Diễm Anh nhưng không có gì thể hiện cho việc này. Nguyên đơn bà T1 cũng không thống nhất việc bà T2 nhường hui cho Diễm Anh. Nếu sau này có tranh chấp với chị Diễm Anh thì bà T2 có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc nguyên đơn có tham gia dây hui như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra và hiện nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ hui là 125.000.000 đồng (tiền hui tính đến tháng 8/2022 âm lịch). Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng (tháng 9 và tháng 10/2022 âm lịch). Căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên bà T1 không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Bà T2 phải chịu án phí sơ thẩm là 125.000.000 đồng $\times 5\% = 6.250.000$ đồng là phù hợp theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, hiệu, biểu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Bích T1.

Buộc bà Nguyễn Lê T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Bích T1 số tiền nợ hui 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T2 không thi hành xong khoản tiền trên, bà T2 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Bích T1 về yêu cầu bà Nguyễn Lệ T2 trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Lệ T2 phải chịu số tiền 6.250.000 đồng (chưa nộp). Bà Huỳnh Bích T1 không phải chịu án phí. Ngày 21/02/2022 bà T1 đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí số tiền 3.375.000 đồng theo biên lai thu số 0004419 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND H. Trần Văn Thòi;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thòi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan

